

NGHỊ QUYẾT XI CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC VÀ KINH TẾ TẬP THỂ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TRẦN THÀNH (*)

Phát triển kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân là một chủ trương lớn của Đảng ta trong đổi mới. Việc luận giải để khẳng định căn cứ khoa học của chủ trương đúng đắn trên có ý nghĩa hết sức quan trọng, một mặt, tạo sự đồng thuận xã hội rộng rãi trong thực hiện; mặt khác, kích thích sự nghiên cứu, tìm kiếm, thử nghiệm các hình thức kinh tế tập thể, kinh tế nhà nước cho phù hợp với từng điều kiện lịch sử - cụ thể thể hiện ngày càng rõ tính hiệu quả, tính ưu việt của những hình thức kinh tế đó.

Tong thời kỳ đổi mới, trên cơ sở từng bước đổi mới tư duy, đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những bước phát triển trong quan niệm về nền kinh tế, cơ sở kinh tế của mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) xác định đặc trưng kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là: “Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp”(1). Thực chất của “quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp” trong Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) không hoàn toàn là “quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”, cũng không hẳn là “quan hệ sản xuất với chế độ công hữu những tư liệu sản xuất chủ yếu”, nhưng hướng cơ bản vẫn là “kinh

tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc cho nền kinh tế quốc dân”(2).

Khẳng định đó của Đảng ta không phải mang tính chất chủ quan duy ý chí - như quan niệm của một số người vẫn thành kiến với những yếu kém, hạn chế của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ở nước ta trước đổi mới lầm tưởng - mà dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc. Bởi lẽ:

1. Kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể xuất hiện, phát triển là một tất yếu trong lịch sử phát triển kinh tế của nhân loại

Trước hết, phải thấy rằng kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể không phải

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ. Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.74.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.74.

đến chủ nghĩa xã hội mới xuất hiện, mà đã hình thành và có những bước phát triển nhất định trong lịch sử phát triển kinh tế của nhân loại trước chủ nghĩa xã hội, nhất là trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Sự xuất hiện kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước ở các nước tư bản không phải do họ định hướng chủ nghĩa xã hội, mà do yêu cầu của sự phát triển sản xuất, phát triển nền kinh tế của đất nước. Hay nói cách khác, do sự tác động của quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất - quy luật cơ bản của mọi nền kinh tế, của mọi hình thái kinh tế - xã hội.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa, ngay ở thời kỳ đầu khi lực lượng sản xuất còn thấp kém, con người cũng đã biết hợp tác giản đơn để làm ăn có hiệu quả hơn. Kinh tế tập thể hình thành, phát triển dưới chủ nghĩa tư bản là do yêu cầu của hiệu quả sản xuất và nhu cầu của sự phát triển kinh tế. Trong quá trình phát triển kinh tế cho đến hiện nay, trong các nước tư bản chủ nghĩa kinh tế tập thể được thành lập trong hầu hết các lĩnh vực từ nông nghiệp, công nghiệp đến dịch vụ. Trong lĩnh vực dịch vụ, kinh tế tập thể không chỉ phát triển trong thương nghiệp (bán buôn, bán lẻ, siêu thị...) mà cả trong các lĩnh vực khác, như tín dụng, bảo hiểm, vận tải, y tế, v.v..

Trong bộ *Tư bản*, C.Mác cũng đã nhắc tới “những nhà máy hợp tác của công nhân” và coi đó là “một lỗ thủng đầu tiên” trong chủ nghĩa tư bản, coi đó là một trong những hình thái quá độ từ

phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa sang phương thức sản xuất tập thể. Trong nhà máy hợp tác của công nhân sự đối kháng giữa tư bản và lao động đã được xoá bỏ, “mặc dầu buổi đầu nó chỉ được xoá bỏ bằng cách biến những người lao động liên hiệp thành nhà tư bản đối với chính bản thân mình, nghĩa là cho họ có thể dùng tư liệu sản xuất để bóc lột lao động của chính họ”(3).

Kinh tế nhà nước cũng đã xuất hiện và phát triển ở các nước tư bản, đặc biệt từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Thực tiễn cho thấy, trình độ xã hội hoá cao của lực lượng sản xuất đòi hỏi phải có sự điều tiết từ một trung tâm; do đó, kinh tế nhà nước ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển đã, đang và sẽ còn đóng vai trò không thể thiếu được trong đời sống kinh tế - xã hội.

Đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin đã dự báo chủ nghĩa tư bản độc quyền chuyển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là khuynh hướng tất yếu. Đến những năm 50 thì chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước đã là một thực thể kinh tế - xã hội rõ rệt. Sự dung hợp sức mạnh của các tổ chức độc quyền với sức mạnh của nhà nước là một đặc trưng của chủ nghĩa tư bản ngày nay. Sự dung hợp ấy, *một mặt*, là để các tập đoàn tư bản độc quyền sử dụng bộ máy nhà nước phục vụ và bảo vệ lợi ích của chúng; *mặt khác*, tạo điều kiện cho nhà nước tư sản có cơ sở để điều hoà trên một mức độ nhất định các lợi ích của các tầng lớp dân cư, làm dịu bớt những

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.25, phần I. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.673.

mâu thuẫn vốn có và những mâu thuẫn mới nảy sinh trong xã hội, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đầu những năm 80 của thế kỷ XX, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa rơi vào cuộc khủng hoảng mới - khủng hoảng về cơ cấu. Kinh tế nhà nước làm ăn kém hiệu quả, nhiều nước tư bản đã tiến hành cải cách theo hướng thu hẹp vai trò nhà nước với phương châm: “Nhà nước ít hơn, thị trường nhiều hơn”, thực hiện tư nhân hoá một bộ phận sở hữu nhà nước. Nhưng hậu quả là hố sâu ngăn cách giữa người giàu và nghèo càng rộng ra, xung đột xã hội trở nên căng thẳng cản trở sự phát triển. Để giảm bớt căng thẳng xã hội, một số nước tư bản (chẳng hạn như ở Bắc Âu) dùng biện pháp điều tiết thu nhập của các tầng lớp xã hội thông qua việc đánh thuế thu nhập, thuế kinh doanh cao đối với những người giàu có và các cơ sở sản xuất kinh doanh tạo ngân sách để giải quyết các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, điều đó đã khiến nhiều người năng động nhất di tản và các nhà tư bản không tích cực đầu tư trong nước, tăng đầu tư vốn ra ngoài, từ đó làm suy giảm tăng trưởng kinh tế trong nước và tăng số người thất nghiệp.

Thực tế đó cho thấy rằng, ngày nay nhà nước tất yếu phải đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết nền kinh tế thị trường đương đại. Để thực hiện tốt vai trò đó, nhà nước không thể chỉ dựa vào điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư thông qua hệ thống thuế để phân phối lại, mà còn phải có một nguồn lực kinh tế cần thiết bằng các tài

sản và doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước làm chỗ dựa cho sự điều tiết nói trên. Kinh tế nhà nước vẫn là tất yếu khách quan trong nền kinh tế của thế giới đương đại, mặc dầu các nước tư bản không muốn, không muốn mà gì với nó.

2. Đối với các nước đi lên chủ nghĩa xã hội, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể vừa mang tính tất yếu, vừa là sự định hướng chính trị không thể thiếu được

Chủ nghĩa xã hội, như học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học mà các nhà kinh điển đã chỉ ra, xuất hiện và được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa tư bản phát triển cao. Thực tế lịch sử phát triển đến nay cho thấy, các nước đi lên chủ nghĩa xã hội lại xuất phát từ những nước tư bản phát triển trung bình, thậm chí từ những nước tiền tư bản. Điều đó vẫn không hề vi phạm quá trình lịch sử - tự nhiên mà C.Mác đã chỉ ra. Bởi lẽ, khi một số nước đi lên chủ nghĩa xã hội thì trên thế giới một số nước đã là nước tư bản phát triển. Tuy nhiên, các nước có xuất phát điểm thấp đó sẽ vi phạm quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển, nếu trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội không biết kế thừa những giá trị mà nhân loại đã đạt tới trong chủ nghĩa tư bản. Trong đó, có kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể.

Hơn nữa, kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể tuy chỉ là phương tiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng đó là phương tiện *không thể thiếu được*. Kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ở các nước đi lên chủ nghĩa xã hội với xuất phát điểm thấp như nước ta không phải là cái do lịch sử để lại, cũng không hẳn

là đòi hỏi bức xúc của sự phát triển lực lượng sản xuất, mà còn là và chủ yếu là một chủ trương, một chính sách, một giải pháp để phát triển xã hội theo con đường có lợi nhất cho đất nước, cho nhân dân.

Tuy nhiên, sẽ là lệch lạc, sai lầm, ảo tưởng, chủ quan duy ý chí nếu sớm áp đặt ngay một nền kinh tế thuần nhất xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức sở hữu là toàn dân và tập thể, như trước đổi mới chúng ta đã mắc phải. Nhưng cứ để cho nền kinh tế đất nước phát triển một cách tự phát, không chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc xây dựng, phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể thì lại là sai lầm hữu khuynh, là từ bỏ con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Vì vậy, vận dụng một cách sáng tạo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất theo hướng chủ động, tích cực xây dựng và phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể là một định hướng chính trị thiết yếu đối với sự phát triển nền kinh tế ở những nước đi lên chủ nghĩa xã hội chưa qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản như Việt Nam.

3. Xu hướng vận động của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể là ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Khi bàn về quan điểm củng cố, hoàn thiện thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, cũng có ý kiến cho rằng, nói như vậy là chúng ta vẫn chưa thoát khỏi

quan niệm giản đơn, cứng nhắc giáo điều trước đây; rằng, như vậy vẫn là chủ quan duy ý chí, thiếu thực tế. Ý kiến bản khoản nói trên, *một mặt*, chưa hiểu đúng tinh thần đường lối đổi mới của Đảng; *mặt khác*, thiếu tin tưởng vào việc củng cố, hoàn thiện kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước trên tinh thần đổi mới.

Khi nói về cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân đang xây dựng, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định là: “Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp”(4).

Trước hết, phải thấy rằng, *quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp ở đây không đồng nghĩa hoàn toàn với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*. Bởi lẽ, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, như *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ ra, là nền kinh tế “với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh”(5). Như vậy, nền kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.73.

là nền kinh tế có sự cùng tồn tại của nhiều loại hình quan hệ sản xuất.

Xây dựng *quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp* - quan điểm lý luận mang tính chất đột phá trên tạo cơ hội rộng mở cho các chủ thể kinh tế lựa chọn loại hình quan hệ sản xuất thích ứng với trình độ lực lượng sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển, kinh tế phát triển. Trong điều kiện nước ta hiện nay, giải phóng lực lượng sản xuất, phát huy mọi năng lực sản xuất trong nước và trên thế giới để phát triển kinh tế là hết sức thiết yếu. Nhưng theo quan điểm mácxít, phát triển kinh tế không có mục đích tự thân, mà suy cho cùng là nhằm mục đích phát triển xã hội, phát triển con người. Và lại, kinh tế cũng không thể phát triển được, hoặc không phát triển được một cách bền vững nếu xem nhẹ hay bỏ qua các vấn đề, các khía cạnh xã hội. Quan hệ sản xuất trong thời kỳ quá độ ở nước ta, do đó, đòi hỏi không chỉ đảm bảo phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất, mà còn mang tính chất tiến bộ, tiến bộ trên cơ sở sự phù hợp. Vì vậy, các chủ thể kinh tế khi tìm tòi, lựa chọn các loại hình quan hệ sản xuất, cũng như khi thiết lập quan hệ sản xuất trong thực tế cần phải quán triệt các quan điểm chính trị, quan điểm định hướng xã hội chủ nghĩa sự phát triển của nền kinh tế của đất nước.

Nói một cách cụ thể, các chủ thể kinh tế ở tầm vĩ mô khi lựa chọn loại hình quan hệ sản xuất phải chọn loại hình nào phù hợp nhất (về quy mô sở hữu, hình thức tổ chức sản xuất, hình thức phân phối sản phẩm) trong các loại hình có thể có. Đồng thời, khi tạo

lập quan hệ sản xuất cụ thể không chỉ quan tâm đến “ích nhà”, mà còn phải coi trọng “lợi nước”. Ngay các thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân) cũng có thể thực hiện được tính chất tiến bộ theo quan điểm định hướng chính trị của Đảng.

Ở tầm vĩ mô, phải tích cực trong việc củng cố, hoàn thiện các quan hệ sản xuất thuộc thành phần kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước theo hướng “kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”(6). Đó là các loại hình quan hệ sản xuất thể hiện rõ nhất sự tiến bộ phù hợp.

Xét dưới góc độ thực trạng trình độ lực lượng sản xuất trong điều kiện nước ta hiện nay, cũng như khuynh hướng phát triển của kinh tế trong thời kỳ đương đại là có khả năng củng cố và hoàn thiện kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Ở nước ta trước đây, sở dĩ thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể làm ăn kém hiệu quả chủ yếu do chúng ta mắc phải những sai lầm chủ quan. Đó là xây dựng một cách ồ ạt theo phong trào, chạy theo số lượng, quy mô với quan niệm giản đơn, ấu trĩ: Càng nhiều càng tốt, quy mô càng lớn càng tốt; hơn nữa, nhận thức vấn đề sở hữu toàn dân và tập thể còn hạn chế, cứng nhắc, máy móc, giáo điều. Ngoài ra, việc xây dựng quan hệ sản xuất mới còn thiếu đồng bộ, thực chất mới làm

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr. 74.

được khâu sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức quản lý và phân phối còn bất cập so với chế độ sở hữu. Thêm vào đó, quản lý của Nhà nước lại mang tính gò bó, không phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh. Để khắc phục những lệch lạc, sai lầm đó, việc quan tâm nghiên cứu, thử nghiệm các quan hệ sản xuất dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể là một nội dung rất quan trọng nhằm củng cố, phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ ở nước ta.

Ngoài ra, trong đổi mới, củng cố, phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ở nước ta hiện nay cần quán triệt theo tinh thần sau đây:

Một là, mục đích phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể không chỉ vì tính hiệu quả kinh tế, mà còn là tính hiệu quả xã hội của nó.

Ngay trong xã hội tư bản đương đại, sự phát triển kinh tế tập thể, nhất là kinh tế nhà nước cũng không hẳn vì tính hiệu quả kinh tế, mà còn là cơ sở để giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc nảy sinh dưới sự tác động tự phát của thị trường. Nước ta định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội dĩ nhiên không thể không tính đến hiệu quả kinh tế của kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước, nhưng càng phải quan tâm đến hiệu quả xã hội của các hình thức kinh tế này. Vì vậy, trong phát triển, đánh giá mới chỉ chú trọng đến hiệu quả kinh tế, mà chưa tính đến hiệu quả xã hội của

kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước là cực đoan, phiến diện và cần phải được khắc phục.

Hai là, phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ở nước ta là một quá trình lâu dài, tùy thuộc vào cả trình độ phát triển lực lượng sản xuất lẫn năng lực tạo lập loại hình quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

Trước đây, trong xây dựng quan hệ sản xuất mới, cái đáng lo ngại nhất ở nước ta là sự bất cập về trình độ lực lượng sản xuất, nhưng với chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, lực lượng sản xuất đã có bước phát triển ngày càng hiện đại. Do đó, vấn đề cần quan tâm hơn hiện nay là việc tạo lập quan hệ sản xuất mới với tất cả tính đa dạng, phong phú sao cho phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của sự phát triển đất nước. Như thực tế đã chỉ ra, đó là vấn đề rất khó khăn và phức tạp, việc giải quyết nó không thể chỉ bằng “xung phong”, nhiệt tình cách mạng hay mong muốn chủ quan, mà đòi hỏi phải có tính sáng tạo, năng lực, tri thức khoa học và kinh nghiệm thực tiễn trong xây dựng.

Trong gần ba mươi năm đổi mới, kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước được củng cố và có những bước phát triển đầy triển vọng. Tuy nhiên, việc tiếp tục củng cố, phát triển để kinh tế tập thể, kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân vẫn là nhiệm vụ khó khăn và phức tạp đang được đặt ra hiện nay. □